



Hà Nội, ngày 04 tháng 2 năm 2009

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định 87/CP ngày 12/12/1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3589/BVHTTDL-KHTC ngày 15/10/2008;

Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng đĩa có chương trình, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm soát, cấp và dán tem vào băng, đĩa có chương trình theo Quy định tại Điều 4 Chương II Quy chế lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa ca nhạc; bán và cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá nơi công cộng; quảng cáo, đặt biển hiệu ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng phải nộp lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình theo quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan kiểm soát băng, đĩa có chương trình có trách nhiệm thu lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mức thu:

a) Mức thu lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình như sau:

- Đối với băng hình: 250 đồng/1băng.

- Đối với đĩa tiếng, đĩa hình (CD, VCD, DVD): 200 đồng/đĩa.

b) Căn cứ mức thu quy định tại điểm a khoản này, cơ quan kiểm soát băng, đĩa có chương trình phối hợp với Cục thuế địa phương nơi đóng trụ sở chính thực hiện in tem theo mệnh giá tương ứng với mức thu để cấp và dán tem vào băng, đĩa có chương trình được kiểm soát.

2. Chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình:

2.1. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết công khai mức thu lệ phí (mệnh giá tem) theo quy định tại Thông tư này tại trụ sở cơ quan nơi thu lệ phí.

2.2. Khi thu tiền lệ phí, cơ quan thu phải cấp và dán loại tem tương ứng vào băng, đĩa đã kiểm soát. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm quản lý tem theo chế độ quản lý biên lai thu tiền lệ phí do Bộ Tài chính ban hành.

2.3. Lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

Cơ quan thu lệ phí được trích 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho công việc thu lệ phí, cụ thể như sau:

a) Chi tiền giấy, tiền mực, tiền công in tem.

b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi gia công, đóng gói, đóng dấu, kiểm đếm, vận chuyển tem;

d) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí;

đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, dịch vụ và thu lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm sau cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm sau thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích lại nêu trên, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định. Hàng năm, cơ quan thu lệ phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền lệ phí chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Tiền lệ phí trích lại cho cơ quan thu lệ phí để trang trải chi phí cho công việc thu lệ phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

3. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước 10% (mười phần trăm) tiền lệ phí thu được theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ký.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai, quyết toán chế độ thu lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa có chương trình không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế.

3. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 06/2003/TT-BTC ngày 13/1/2003 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí kiểm soát băng, đĩa có chương trình.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết. / *lam*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn